

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY VỐN

Số:/HĐ/DN

Hôm nay ngày.....tháng năm 20.... tại, chúng tôi gồm:

I. Bên A: (Bên cho vay)

Cá nhân: Họ và tên | Số CMTND | HKTT | Chỗ ở hiện tại

Công ty: Tên công ty | Mã số thuế | Địa chỉ | Người đại diện | Chức vụ

II. Bên B: (Bên vay)

Cá nhân: Họ và tên | Số CMTND | HKTT | Chỗ ở hiện tại

Công ty: Tên công ty | Mã số thuế | Địa chỉ | Người đại diện | Chức vụ

Hai bên thống nhất việc Bên A cho Bên B vay tiền theo các điều khoản, điều kiện dưới đây:

Điều 1: Nội dung cho vay

Tổng số tiền vay bằng số là000.000 đ, bằng chữ là

Điều 2: Mục đích sử dụng tiền vay

Số tiền vay sẽ được sử dụng vào mục đích đề cập trong Dự án/Phương án sản xuất kinh doanh đính kèm. Dự án/Phương án được coi là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

Điều 3: Thời hạn cho vay

3.1. Thời hạn cho vay là ... tháng, từ ngày đến ngày tháng năm

3.2. Ngày trả nợ cuối cùng là...../...../.....

Điều 4: Lãi suất cho vay

4.1. Lãi suất cho vay là%/tháng (số tiền viết bằng chữ), được tính trên tổng số tiền vay.

4.2. Tiền lãi được tính trên tổng số tiền vay, theo lãi suất cho vay nhân với thời gian vay. Thời gian vay được kể từ ngày Bên B nhận tiền vay đến ngày trả hết nợ gốc và lãi (kể cả lãi quá hạn nếu có), căn cứ vào các phiếu thu của văn phòng Hội được hai bên ký nhận theo điều 4.3 dưới đây.

4.3. Trường hợp Bên B nhận tiền vay thành nhiều lần thì mỗi lần nhận tiền vay, hai bên ký Phiếu thu hoặc Biên lai nhận nợ. Phiếu thu, biên lai nhận nợ là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

4.4. Lãi suất nợ quá hạn: Trường hợp đến kỳ trả nợ gốc và lãi, nếu Bên B không thanh toán toàn bộ nợ (gốc và lãi) mà không có thoả thuận nào khác với Bên A thì Bên B phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) lãi suất cho vay.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

5.1. Có các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Quy chế vay Tín chấp của Hội

5.2. Yêu cầu Bên B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết.

5.3. Ngừng cho vay, chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện Bên B cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng.

5.4. Giao cho Bên B tiền vay theo lịch trình đã thoả thuận tại Hợp đồng này

5.5. Nhận tiền lãi vay hàng tháng, lãi suất nợ quá hạn trong trường hợp đến kỳ thanh toán mà Bên B không trả được nợ;

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

6.1. Yêu cầu Bên A thực hiện đúng các nghĩa vụ đã cam kết.

6.2. Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng này.

6.3. Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn;

6.4. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn toàn bộ nợ (gốc và lãi) cho Bên A ;

6.5. Chịu trách nhiệm trước Hội, trước pháp luật khi không thực hiện đúng cam kết theo Hợp đồng này hoặc vi phạm Quy chế Quỹ Tín chấp.

Điều 7: Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn

7.1. Hợp đồng này sẽ chấm dứt trước thời hạn khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

a) Hai Bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn

b) Một trong hai bên không thực hiện nghĩa vụ của mình;

b) Khi một bên là cá nhân bị chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự;

c) Khi một bên là pháp nhân hợp nhất, chia tách hoặc chuyển giao quyền sở hữu mà pháp nhân mới không có mong muốn hoặc khả năng để tiếp tục thực hiện hợp đồng như đã thỏa thuận.

7.2. Khi một trong các sự kiện tại Điều 7.1 quy định ở trên xảy ra, bên chấm dứt trước thời hạn thông báo trước thời hạn cho bên kia 15 ngày. Hai bên sẽ lập bản Thanh lý hợp đồng trước thời hạn và hoàn trả cho nhau những gì đã nhận.

Điều 8: Sửa đổi, bổ sung, thanh lý Hợp đồng

8.1. Các điều khoản trong Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thỏa thuận của các bên. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào phải được lập thành văn bản, có chữ ký của hai bên và là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này, và hoàn toàn không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác.

8.2. Hợp đồng này được thanh lý sau khi Bên B đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này.

Điều 9: Giải quyết tranh chấp

Các tranh chấp hợp đồng này sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng theo tinh thần bình đẳng và cùng có lợi. Trường hợp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hai bên sẽ đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Hà Nội.

Điều 10: Hiệu lực và số bản của Hợp đồng

10.1. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký và kết thúc khi các nghĩa vụ đã được thực hiện xong.

10.2. Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản gốc có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ một bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B